

TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 959/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XVI thông qua tại Kỳ họp thứ Nhất**

|                                  |                    |
|----------------------------------|--------------------|
| CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ |                    |
| ĐẾN                              | Giờ: 5             |
|                                  | Ngày: 21.16.1.2026 |

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XVI thông qua tại Kỳ họp thứ Nhất.

**Điều 2.**

1. Cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với các văn bản được xác định cụ thể tại mục Ghi chú nêu tại Danh mục kèm theo Quyết định này. Các bộ, cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm về đề xuất ban hành văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn và bảo đảm lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ:

a) Chịu trách nhiệm về nội dung đề xuất ban hành văn bản quy định chi tiết, bảo đảm quy định đầy đủ, chính xác và đúng thẩm quyền quy định các nội dung được giao quy định chi tiết;

b) Tổ chức soạn thảo các văn bản quy định chi tiết trong Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này bảo đảm chất lượng, tiến độ để ban hành văn bản có hiệu lực đồng thời với luật, nghị quyết hoặc nội dung giao quy định chi tiết;

c) Chủ động rà soát, công bố văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần theo quy định tại khoản 2 Điều 57 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, không để xảy ra “khoảng trống pháp lý”, ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân;

d) Chủ động rà soát, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật quy định biện pháp cụ thể để bảo đảm kịp thời tổ chức, hướng dẫn thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XVI thông qua tại Kỳ họp thứ Nhất;

đ) Trường hợp cần thiết, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các bộ, cơ quan ngang bộ báo cáo lãnh đạo Chính phủ phụ trách ngành, lĩnh vực xem xét, quyết định điều chỉnh Danh mục văn bản quy định chi tiết đối với văn bản thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; việc sửa đổi tên gọi, phạm vi điều chỉnh của văn bản đã có trong Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này có thể được thực hiện đồng thời với việc trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;

e) Việc điều chỉnh Danh mục văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh phải bảo đảm thực hiện nghiêm chủ trương về hạn chế ban hành nhiều văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật theo Kết luận số 09-KL/TW ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Sau khi điều chỉnh phải gửi thông tin cho Bộ Tư pháp để theo dõi, tổng hợp, báo cáo.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết có trách nhiệm:

a) Trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chất lượng, tiến độ soạn thảo, ban hành văn bản quy định chi tiết theo Quyết định này; thực hiện nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu theo Công điện số 36/CD-TTg ngày 25 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết và Công văn số 520/TTg-PL ngày 15 tháng 5 năm 2026 về việc khẩn trương ban hành các văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội;

b) Chủ động xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về việc xây dựng, ban hành Thông tư quy định chi tiết các luật, nghị quyết trong Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật mà không phải báo cáo, xin ý kiến lãnh đạo Chính phủ;

c) Chủ động phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan kịp thời giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền.

4. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan có liên quan tập trung nguồn lực, nâng cao chất lượng, tiến độ thẩm định; phối hợp với Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc ban hành văn bản quy định chi tiết; báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, xử lý trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ để xảy ra tình trạng chậm ban hành văn bản quy định chi tiết.

5. Bộ Tài chính phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp và chịu trách nhiệm soạn thảo các quy định về cơ chế phối hợp nâng cao hiệu quả phòng ngừa tranh chấp đầu tư quốc tế để quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành đối với Điều 7, Điều 9 của Nghị quyết số 20/2026/QH16 của Quốc hội về cơ chế phối hợp, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế; gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp, hoàn thiện Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 20/2026/QH16.

6. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan ngang bộ trong việc rà soát, xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16.

7. Về Danh mục văn bản quy định chi tiết Nghị quyết số 28/2026/QH16 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ rà soát, nghiên cứu, tham mưu Chính phủ thực hiện việc lồng ghép các nghị định quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 28/2026/QH16 theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 36/CĐ-TTg ngày 25 tháng 4 năm 2026 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh, nghị quyết; đồng thời chịu trách nhiệm về việc thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị tại Kết luận số 09-KL/TW ngày 10 tháng 3 năm 2026 liên quan đến hạn chế ban hành nhiều văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật đối với các văn bản quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 28/2026/QH16.

8. Văn phòng Chính phủ đẩy nhanh tiến độ xử lý các hồ sơ dự thảo văn bản quy định chi tiết được các bộ, cơ quan ngang bộ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp trong việc theo dõi, đôn đốc, kiểm soát việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết của các bộ, cơ quan ngang bộ bảo đảm văn bản quy định chi tiết phải được ban hành có hiệu lực đồng thời với hiệu lực của nội dung giao quy định trong luật, nghị quyết.

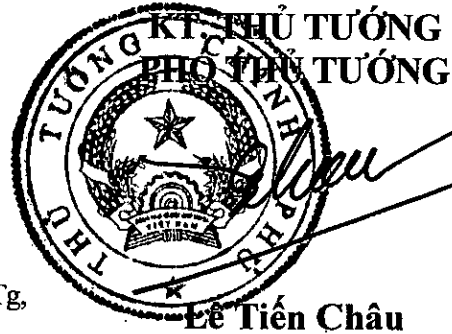
9. Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan ngang bộ trong việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết được ban hành kèm theo Quyết định này bảo đảm chất lượng, tiến độ.

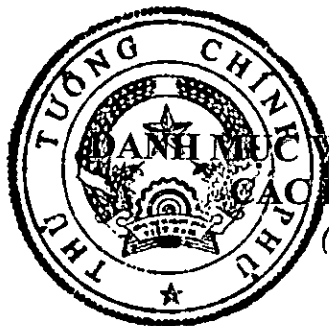
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg và các PTTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, PL (2).<sup>14</sup>



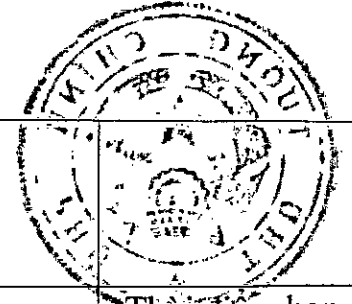


**Phụ lục**

**PHÂN CÔNG CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THỰC HIỆN  
LUẬT, NGHỊ QUYẾT ĐƯỢC QUỐC HỘI KHÓA XVI THÔNG QUA TẠI KỲ HỌP THỨ NHẤT**

*(Kèm theo Quyết định số 959/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)*

| TT | Tên luật, nghị quyết  | Ngày có hiệu lực của luật, nghị quyết | Tên văn bản quy định chi tiết (cụ thể điều, khoản, điểm giao quy định chi tiết)  | Cơ quan chủ trì soạn thảo   | Cơ quan phối hợp soạn thảo                    | Thời hạn trình | Ghi chú (Trình tự, thủ tục rút gọn (nếu có) ...) |
|----|---|---------------------------------------|--|---|---|----------------|--|
| 1. | Nghị quyết số 20/2026/QH16 của Quốc hội về cơ chế phối hợp, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế | 01/5/2026                             | 1. Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 20/2026/QH16 về cơ chế phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế (khoản 4 Điều 7, khoản 5 Điều 9, Điều 13, Điều 14, Điều 17 và Điều 18 của Nghị quyết) | Bộ Tư pháp (Bộ Tài chính tổ chức soạn thảo nội dung quy định chi tiết khoản 4 Điều 7, khoản 5 Điều 9 gửi Bộ Tư pháp tổng hợp vào Nghị định) | Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan | Tháng 6/2026   | Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn          |
| 2. | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở   | 01/7/2026                             | 2. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài và Nghị định số 08/2019/NĐ-CP quy định chế độ đối với thành viên cơ                                       | Bộ Ngoại giao   | Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan | Tháng 6/2026   | Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn          |



|    |  |            |  |               |   |              |  |
|----|--|------------|--|---------------|---|--------------|--|
|    | nước ngoài số 08/2026/QH16                               |            | quan Việt Nam ở nước ngoài được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 51/2024/NĐ-CP (điểm c khoản 7 và khoản 11 Điều 1 của Luật)   |               |   |              |  |
|    |  |            | 3. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định về trình tự, thủ tục ký kết, thực hiện và quản lý việc ký kết, thực hiện văn bản hợp tác của cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài với đối tác nước ngoài (điểm a khoản 10 Điều 1 của Luật) | Bộ Ngoại giao | Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan |              | Thời điểm ban hành phải đảm bảo có hiệu lực đồng thời với thời điểm có hiệu lực của Luật số 08/2026/QH16 |
| 3. | Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16                  | 01/9/2026  | 4. Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin (khoản 1, khoản 4 Điều 11, khoản 4 Điều 26, khoản 2 Điều 29 của Luật)   | Bộ Tư pháp    | Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan | Tháng 8/2026 | Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn  |
|    |  |            | 5. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết về chi phí tiếp cận thông tin (khoản 2 Điều 25 của Luật)  | Bộ Tài chính  | Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan |              | Thời điểm ban hành phải đảm bảo có hiệu lực đồng thời với thời điểm có hiệu lực của Luật số 01/2026/QH16 |
| 4. | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen | 01/10/2026 | 6. Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (khoản 5 Điều 11;  | Bộ Nội vụ     | Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan | Tháng 6/2026 | Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn  |

|                           |  |                                 |   |              |   |
|---------------------------|--|---------------------------------|---|--------------|---|
| thường số<br>06/2026/QH16 | <p>khoản 2 Điều 14; khoản 4 Điều 25; khoản 7 Điều 34; khoản 6 Điều 35; khoản 5 Điều 36; khoản 5 Điều 37; khoản 5 Điều 38; khoản 4 Điều 39; khoản 4 Điều 40; khoản 4 Điều 41; khoản 7 Điều 42; khoản 7 Điều 43; khoản 7 Điều 44; khoản 3 Điều 45; khoản 3 Điều 46; khoản 3 Điều 47; khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 53; khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 85 của Luật số 06/2022/QH15 và khoản 7; điểm c khoản 21; điểm c khoản 24; khoản 27; điểm a khoản 28; điểm a khoản 29 Điều 1 Luật số 06/2026/QH16)</p> |                                 |   |              |   |
|                           | <p>7. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15</p>   | Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch | Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan | Tháng 9/2026 | Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn |
|                           | <p>8. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16 (khoản 3; điểm b khoản 22; điểm đ</p>   | Bộ Nội vụ                       | Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan | Tháng 6/2026 | Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn |

|  |  |  |  |               |   |  |  |
|--|--|--|--|---------------|---|--|--|
|  |  |  | khoản 23; khoản 30 Điều 1 của Luật số 06/2026/QH16)  |               |   |  |  |
|  |  |  | 9. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16 (khoản 3; khoản 16; điểm đ khoản 18; điểm b khoản 19; điểm d khoản 24; điểm b khoản 28; điểm b khoản 29 Điều 1 của Luật số 06/2026/QH16)                                   | Bộ Nội vụ     | Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan |  | Thời điểm ban hành phải đảm bảo có hiệu lực đồng thời với thời điểm có hiệu lực của Luật số 06/2026/QH16 |
|  |  |  | 10. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 (khoản 3; khoản 16; điểm đ khoản 18; điểm b khoản 19; điểm d khoản 24; điểm b khoản 28; điểm b khoản 29 Điều 1 của Luật số 06/2026/QH16) | Bộ Quốc phòng | Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan |  | Thời điểm ban hành phải đảm bảo có hiệu lực đồng thời với thời điểm có hiệu lực của Luật số 06/2026/QH16 |
|  |  |  | 11. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 (khoản 3; khoản 16; điểm đ khoản 18; điểm b khoản 19; điểm d khoản 24; điểm b khoản 28; điểm b khoản 29 Điều 1 của Luật số 06/2026/QH16)    | Bộ Công an    | Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan |  | Thời điểm ban hành phải đảm bảo có hiệu lực đồng thời với thời điểm có hiệu lực của Luật số 06/2026/QH16 |

|  |  |   |               |   |  |  |
|--|--|---|---------------|---|--|--|
|  |  | 12. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 trong ngành Ngoại giao (khoản 3; khoản 16; điểm đ khoản 18; điểm b khoản 19; điểm d khoản 24; điểm b khoản 28; điểm b khoản 29 Điều 1 của Luật số 06/2026/QH16) | Bộ Ngoại giao | Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan |  | Thời điểm ban hành phải đảm bảo có hiệu lực đồng thời với thời điểm có hiệu lực của Luật số 06/2026/QH16 |
|  |  | 13. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 (khoản 3; khoản 16; điểm đ khoản 18; điểm b khoản 19; điểm d khoản 24; điểm b khoản 28; điểm b khoản 29 Điều 1 của Luật số 06/2026/QH16)                           | Bộ Tư pháp    | Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan |  | Thời điểm ban hành phải đảm bảo có hiệu lực đồng thời với thời điểm có hiệu lực của Luật số 06/2026/QH16 |
|  |  | 14. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 (khoản 3; khoản 16; điểm đ khoản 18; điểm b khoản 19; điểm d khoản 24; điểm b khoản 28; điểm b khoản 29 Điều 1 của Luật số 06/2026/QH16)                         | Bộ Tài chính  | Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan |  | Thời điểm ban hành phải đảm bảo có hiệu lực đồng thời với thời điểm có hiệu lực của Luật số 06/2026/QH16 |

|  |  |   |                              |   |  |  |
|--|--|---|------------------------------|---|--|--|
|  |  | 15. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 (khoản 3; khoản 16; điểm đ khoản 18; điểm b khoản 19; điểm d khoản 24; điểm b khoản 28; điểm b khoản 29 Điều 1 của Luật số 06/2026/QH16)               | Bộ Công Thương               | Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan |  | Thời điểm ban hành phải đảm bảo có hiệu lực đồng thời với thời điểm có hiệu lực của Luật số 06/2026/QH16 |
|  |  | 16. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 (khoản 3; khoản 16; điểm đ khoản 18; điểm b khoản 19; điểm d khoản 24; điểm b khoản 28; điểm b khoản 29 Điều 1 của Luật số 06/2026/QH16) | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan |  | Thời điểm ban hành phải đảm bảo có hiệu lực đồng thời với thời điểm có hiệu lực của Luật số 06/2026/QH16 |
|  |  | 17. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 (khoản 3; khoản 16; điểm đ khoản 18; điểm b khoản 19; điểm d khoản 24; điểm b khoản 28; điểm b khoản 29 Điều 1 của Luật số 06/2026/QH16)                  | Bộ Xây dựng                  | Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan |  | Thời điểm ban hành phải đảm bảo có hiệu lực đồng thời với thời điểm có hiệu lực của Luật số 06/2026/QH16 |

|  |  |  |   |                                 |   |  |  |
|--|--|--|---|---------------------------------|---|--|--|
|  |  |  | 18. Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2025/TT-BVHTTDL ngày 24/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định công tác thi đua, khen thưởng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  | Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch | Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan |  | Thời điểm ban hành phải đảm bảo có hiệu lực đồng thời với thời điểm có hiệu lực của Luật số 06/2026/QH16 |
|  |  |  | 19. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 (khoản 3; khoản 16; điểm đ khoản 18; điểm b khoản 19; điểm d khoản 24; điểm b khoản 28; điểm b khoản 29 Điều 1 của Luật số 06/2026/QH16) | Bộ Khoa học và Công nghệ        | Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan |  | Thời điểm ban hành phải đảm bảo có hiệu lực đồng thời với thời điểm có hiệu lực của Luật số 06/2026/QH16 |
|  |  |  | 20. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 (khoản 3; khoản 16; điểm đ khoản 18; điểm b khoản 19; điểm d khoản 24; điểm b khoản 28; điểm b khoản 29 Điều 1 của Luật số 06/2026/QH16)   | Bộ Giáo dục và Đào tạo          | Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan |  | Thời điểm ban hành phải đảm bảo có hiệu lực đồng thời với thời điểm có hiệu lực của Luật số 06/2026/QH16 |

|  |  |  |   |                        |   |  |  |
|--|--|--|---|------------------------|---|--|--|
|  |  |  | 21. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 (khoản 3; khoản 16; điểm đ khoản 18; điểm b khoản 19; điểm d khoản 24; điểm b khoản 28; điểm b khoản 29 Điều 1 của Luật số 06/2026/QH16)                | Bộ Y tế                | Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan |  | Thời điểm ban hành phải đảm bảo có hiệu lực đồng thời với thời điểm có hiệu lực của Luật số 06/2026/QH16 |
|  |  |  | 22. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 (khoản 3; khoản 16; điểm đ khoản 18; điểm b khoản 19; điểm d khoản 24; điểm b khoản 28; điểm b khoản 29 Điều 1 của Luật số 06/2026/QH16) | Bộ Dân tộc và Tôn giáo | Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan |  | Thời điểm ban hành phải đảm bảo có hiệu lực đồng thời với thời điểm có hiệu lực của Luật số 06/2026/QH16 |
|  |  |  | 23. Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 (khoản 3; khoản 16; điểm đ khoản 18; điểm b khoản 19; điểm d khoản 24; điểm b  | Văn phòng Chính phủ    | Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan |  | Thời điểm ban hành phải đảm bảo có hiệu lực đồng thời với thời điểm có hiệu lực của Luật số 06/2026/QH16 |

|    |  |            |  |                             |   |              |  |
|----|--|------------|--|-----------------------------|---|--------------|--|
|    |  |            | khoản 28; điểm b khoản 29 Điều 1 của Luật số 06/2026/QH16)   |                             |   |              |  |
|    |  |            | 24. Thông tư của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 (khoản 3; khoản 16; điểm đ khoản 18; điểm b khoản 19; điểm d khoản 24; điểm b khoản 28; điểm b khoản 29 Điều 1 của Luật số 06/2026/QH16) | Ngân hàng nhà nước Việt Nam | Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan |              | Thời điểm ban hành phải đảm bảo có hiệu lực đồng thời với thời điểm có hiệu lực của Luật số 06/2026/QH16 |
|    |  |            | 25. Thông tư của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 (khoản 3; khoản 16; điểm đ khoản 18; điểm b khoản 19; điểm d khoản 24; điểm b khoản 28; điểm b khoản 29 Điều 1 của Luật số 06/2026/QH16)              | Thanh tra Chính phủ         | Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan |              | Thời điểm ban hành phải đảm bảo có hiệu lực đồng thời với thời điểm có hiệu lực của Luật số 06/2026/QH16 |
| 5. | Nghị quyết số 24/2026/QH16 của Quốc hội về việc thí điểm thực hiện chế định luật sư công | 01/10/2026 | 26. Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết về việc thí điểm chế định luật sư công (điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 5; khoản 4 Điều 6; điểm b khoản 2 Điều 8; khoản 3 Điều 9, khoản 5 Điều 10 của Nghị quyết)  | Bộ Tư pháp                  | Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan | Tháng 8/2026 | Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn  |

|    |   |            |  |            |   |               |  |
|----|---|------------|--|------------|---|---------------|--|
| 6. | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng số 04/2026/QH16       | 01/01/2027 | 27. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng (khoản 5, khoản 6, khoản 8, khoản 16 Điều 1 của Luật số 04/2026/QH16)   | Bộ Tư pháp | Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan | Tháng 10/2026 |  |
|    |   |            | 28. Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng (khoản 3 Điều 1 của Luật số 04/2026/QH16)   | Bộ Tư pháp | Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan |               | Thời điểm ban hành phải đảm bảo có hiệu lực đồng thời với thời điểm có hiệu lực của Luật số 04/2026/QH16 |
| 7. | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý số 05/2026/QH16 | 01/01/2027 | 29. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và biện pháp bảo đảm thi hành (khoản 3, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 14, khoản 16, khoản 19 Điều 1 của Luật số 05/2026/QH16; trình tự, thủ tục thành lập, giải thể, sáp nhập Chi nhánh của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước; quy định trình tự, thủ tục bổ nhiệm, cấp thẻ, cấp lại thẻ trợ giúp viên pháp lý; quy định trình tự, thủ tục miễn nhiệm, thu hồi thẻ trợ giúp viên pháp lý; trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý; trình tự, thủ tục kiến nghị trong | Bộ Tư pháp | Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan | Tháng 9/2026  |  |

|  |  |  |  |   |  |   |
|--|--|--|--|---|--|---|
|  |  | <p>hoạt động trợ giúp pháp lý; trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại trong trợ giúp pháp lý; biện pháp bảo đảm thi hành Luật số 05/2026/QH16)</p>   |  |   |  |   |
|  |  | <p>30. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý (khoản 9, khoản 10, khoản 11, khoản 12, khoản 15 Điều 1 Luật số 05/2026/QH16; trình tự thủ tục thụ lý, thụ lý ngay, từ chối thụ lý vụ việc trợ giúp pháp lý; trình tự, thủ tục thực hiện vụ việc tư vấn pháp luật; trình tự, thủ tục thực hiện vụ việc đại diện ngoài tổ tụng; trình tự thủ tục phối hợp xác minh vụ việc trợ giúp pháp lý)</p>       | Bộ Tư pháp   | Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan |  | <p>Thời điểm ban hành phải đảm bảo có hiệu lực đồng thời với thời điểm có hiệu lực của Luật số 05/2026/QH16</p> |
|  |  | <p>31. Thông tư liên tịch thay thế Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao về việc phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng và Thông tư liên tịch số 29/2025/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-</p> | Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính | Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan |  | <p>Thời điểm ban hành phải đảm bảo có hiệu lực đồng thời với thời điểm có hiệu lực của Luật số 05/2026/QH16</p> |

|    |   |            |  |                        |   |               |  |
|----|---|------------|--|------------------------|---|---------------|--|
|    |   |            | BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC (khoản 17 Điều 1 Luật số 05/2026/QH16)  |                        |   |               |  |
| 8. | Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 07/2026/QH16 | 01/01/2027 | 32. Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (khoản 3 Điều 60 của Luật) | Bộ Dân tộc và Tôn giáo | Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan | Tháng 10/2026 |  |
| 9. | Luật Hộ tịch số 03/2026/QH16              | 01/3/2027  | 33. Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch (khoản 1 và khoản 4 Điều 29 của Luật)           | Bộ Tư pháp             | Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan | Tháng 11/2026 |  |
|    |   |            | 34. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc đăng ký, quản lý hộ tịch tại Cơ quan đại diện (khoản 2 Điều 22 của Luật)             | Bộ Ngoại giao          | Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan |               | Thời điểm ban hành phải đảm bảo có hiệu lực đồng thời với thời điểm có hiệu lực của Luật số 03/2026/QH16 |